HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ NGUYỄN TRÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168 /NQ-HĐND	*Nguyễn Trãi, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ ngân sách địa phương năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN TRÃI
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao dự toán thu chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Hướng dẫn số 1262/HD-STC ngày 09/8/2024 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 31/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Báo cáo 32/BC-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã Nguyễn Trãi; Báo cáo Thẩm tra số 03/BC- BKTNS ngày 01/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 xã Nguyễn Trãi như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025: 1.280.542 triệu đồng,

2. Thu ngân sách địa phương: 813.472 triệu đồng.

2.1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 746.132 triệu đồng, trong đó:

- Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%: 620 triệu đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 745.512 triệu đồng

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 67.340 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 49.440 triệu đồng;
- Thu bổ sung có mục tiêu: 17.900 triệu đồng.

3. Dự toán chi ngân sách địa phương: 813.472

- Chi cân đối ngân sách xã: 795.572 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 744.749 triệu đồng;

+ Chi thường xuyên: 47.559 triệu đồng

+ Dự phòng: 3.264 triệu đồng

- Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 17.900 triệu đồng

(Chi tiết theo các biểu mẫu đính theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật, trong đó:

- Trên cơ sở phương án phân bổ ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện dự toán đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn có liên quan; thực hiện tốt các chỉ tiêu thu chi ngân sách, góp phần thực hiện thắng lợi dự toán ngân sách năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Chi ngân sách nhà nước, đảm bảo nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả. Thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước; hạn chế mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn chưa cần thiết, việc mua sắm phải thực hiện theo đúng quy định; thực hiện bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để mua sắm trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thực hiện bố trí việc sửa chữa từ nguồn chi thường xuyên phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Hết năm ngân sách, chỉ những khoản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước mới được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện. Số còn lại sẽ bị cắt huỷ dự toán, không xem xét chuyển nguồn hay bổ sung các khoản chi này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XX - kỳ họp thứ Hai nhất trí thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Uỷ ban MTTQ xã;
- Các ban, phòng, đơn vị xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỆN TRÃI T.HƯNG YÊN

Dương Tuấn Kiệt

Biểu mẫu số 34

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 468/NQ-HĐND ngày 05/08/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	1
	TỔNG CHI NSĐP	**813,472**
A	**CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC**	**795,572**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**744,749**
1	Chi đầu tư cho các dự án	744,749
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi thường xuyên**	**47,559**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi quốc phòng	1,658
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2,381
5	Chi văn hóa và truyền thanh	2,176
6	Chi sự nghiệp y tế	476
7	Chi bảo vệ môi trường	390
8	Chi các hoạt động kinh tế	2,047
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	35,006
10	Hỗ trợ Hội đoàn thể	1,265
11	Chi bảo đảm xã hội	1,464
12	Chi thường xuyên khác	698
III	**Dự phòng ngân sách**	**3,264**
B	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên**	**17,900**

Biểu mẫu số 35

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 168 /NQ-HĐND ngày 05 /08/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)	813,472	744,749	47,559	3,264	0	0		0	0
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	744,749	744,749							
II	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	47,559		47,559						
1	Văn phòng Đảng uỷ xã			7,791						
2	Văn phòng HĐND-UBND xã			29,623						
3	Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã			8,639						
4	Trung tâm phục vụ hành chính công			1,240						
5	Trung tâm dịch vụ văn hoá-xã hội			266						
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	3,264			3,264					
IV	TIẾT KIỆM	0								
V	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS CẤP TRÊN	17,900								

Biểu mẫu số 37

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 05/08/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa và truyền thanh	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác
												Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	47,559	-	-	1,658	2,381	476	1,850	325	390	2,046	1,620	426	36,271	1,464	698
1	Văn phòng Đảng uỷ xã	7.791												7.791		
2	Văn phòng HĐND-UBND xã	29.473			1.658	2.381	476	1584	325	390	2046	1620	426	18.451	1.464	698
3	Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã	8.639												8.639		
4	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.390												1.390		
5	Trung tâm dịch vụ văn hoá-xã hội	266						266								

Biểu số 01

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2025 TỪ NGUỒN TĂNG THU TIỀN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA

(Kèm theo Nghị quyết số 168 /NQ-HĐND ngày 05 /08/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(6)
1	Sửa chữa đường GT nội đồng xã Đa Lộc (đoạn từ nhà ông Mẽ đi cánh Làn Quan)	700	
2	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Bình Nguyên, xã Đa Lộc (đoạn từ đường liên xã đến vườn ông Tiệm)	700	
3	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Trắc Điền, xã Đa Lộc (đoạn từ đường liên xã đến vườn bà Tú)	700	
4	Sửa chữa đường giao thông nông thôn thôn Văn Trạch, xã Đa Lộc (đoạn từ ruộng nhà ông Quý đến ruộng nhà ông Quang)	700	
5	Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông thôn Anh Nhuệ, xã Đa Lộc (Đoạn 1: từ nhà ông Hồng đến nhà ông Duẩn; đoạn 2: từ nhà ông Cánh đến nhà ông Vận; đoạn 3: từ nhà ông Nền đến nhà ông Anh)	700	
6	Sửa chữa đường nội cao thôn Hoàng Xuyên, xã Đa Lộc: điểm đầu tiếp giáp ĐT.386, điểm cuối tiếp giáp cánh nội	700	
7	Sửa chữa đường GTNT thôn Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi(đoạn từ nhà ông Đường đến cống cao đường dạ)	700	
8	Sửa chữa đường GTNT thôn Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi(đoạn từ cống đa lâm đến ruộng nhà bà Trịnh)	700	
9	Sửa chữa đường GTNT thôn Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi(đoạn từ nhà ông Quyền đến ruộng nhà ông Nguyên)	700	
10	Sửa chữa đường GT nội đồng thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (đoạn từ Chuôm ông Thặng đến ruộng nhà bà Tịnh)	700	
11	Sửa chữa đường GT nội đồng thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi từ ruộng bà Toan đến ruộng nhà ông bình)	700	
12	Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường GTNT xóm 3 Mễ Xá (đoạn từ đường 376 mới xuống Tiền Lương), xã Nguyễn Trãi	700	

TT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
13	Duy tu, sửa chữa bảo dưỡng đường GTNĐ xã Nguyễn Trãi (đoạn từ ĐT 376B đến Mả Lược cống ngang thôn Nhân Lý	700	
14	Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Nguyễn Trãi (Đoạn từ ruộng nhà Vời đi ruộng nhà ông Ngọc, thôn Mễ Xá)	700	
15	CT sửa chữa đường GTNĐ xã cẩm Ninh (đoạn từ nhà ông dũng đến ruộng nhà ông tình thôn Lã Xá)	700	
16	công trình sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông duẩn đến nghĩa trang thôn lã xá)	700	
17	công trình sửa chữa đường GTNĐ thôn la Cháng đoạn từ đối 4 cánh cựa gà đến đối 7 cánh cựa gà	700	
18	Sửa chữa, bão dưỡng đường GTNĐ thôn La Chàng xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Chuyên đến ruộng nhà bà Phê)	700	
19	Sửa chữa đường GTNĐ xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Doãn đến giáp cánh đìa thôn lã xá)	700	
20	Sửa chữa đường GTNĐ xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Tám đến ruộng nhà ông Việt)	700	
21	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Ninh Thôn, xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng bà Quỳ đến bờ Cừ Chìm)	700	
22	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn La Chàng, xã Cẩm Ninh (đoạn từ đội 4 sau nghè đến cừ mẫu 8)	700	
Tổng cộng		**15,400**	

Bằng chữ: Mười lăm tỷ bốn trăm triệu đồng./.

Biểu mẫu số 02

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2025 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH 1564/QĐ-UBND NGÀY 27/06/2025 CỦA UBND TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 115 /NQ-HĐND ngày 05 /08/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
1	**Hỗ trợ cho các hoạt động của xã, phường sau sắp xếp (trong đó ưu tiên hoàn thành trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính)**	1,000	Trung tâm phục vụ hành chính công
2	**Hỗ trợ một lần theo quyết định 30/2025/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên cho 100 đơn vị hành chính cấp xã giảm**	1,500	
2.1	Văn phòng Đảng uỷ xã	505	
2.2	Văn phòng HĐND-UBND xã	785	
2.3	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã	210	
	Tổng	2,500	

Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng./.

Biểu mẫu số 46

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 168 /NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
	XÃ ĐẶNG LỄ					
A	**DỰ ÁN HOÀN THÀNH**		**251.580**	**243.785**	**203.133**	**9.056**
1	Nhà văn hoá thôn Thọ Hội	QĐ số 288 ngày 01/10/2020	4.917	4.795	4.760	35
2	Nhà Văn hoá xã	QĐ số 324 ngày 29/10/2020	13.839	13.555	13.505	50
3	Một số hạng mục phụ trợ và đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hoá xã	QĐ số 111 ngày 14/4/2022	8.599	8.069	8.056	13
4	Xây dựng sân thể thao thôn Cổ Lễ, xã Đặng Lễ	QĐ số 28 ngày 22/4/2022	2.718	2.718	1.200	168
5	Mua sắm thiết bị cho nhà văn hoá thôn Nam Trì	QĐ số 85a ngày 29/03/2022	920	855	837	18
6	Cải tạo, mở rộng khuôn viên nhà văn hoá thôn Đặng Xuyên	QĐ số 326 ngày 20/09/2021	2.293	2.293		1.193
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đặng Xuyên, xã Đặng Lễ	QĐ số 12 ngày 24/3/2021	4.979	4.979	1.250	29
2	Xây dựng cầu bắc qua sông Quáng Lãng nối từ đường thanh niên ra đường ĐH60	QĐ số 383 ngày 16/11/2021	5.607	5.606	5.593	13
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã (tuyến 1 từ nhà ông Thơi đến máng nổi, tuyến 2 từ nhà ông Thoả đến máng nổi)	QĐ số 325D ngày 30/10/2020	2.123	2.123	2.077	46
4	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã từ QL38 đến giao thông đường ĐH60 (đoạn từ cổng thôn Nam Trì đến giáp thôn Thọ Hội)	QĐ số 286 ngày 02/10/2020	12.277	11.461	8.630	0
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã (đoạn từ đường thôn Cổ Lễ đến xã Cẩm Ninh)	QĐ số 81 ngày 28/6/2018	1.974	1.974		8
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã	QĐ số 215 ngày 29/9/2018	2.051	2.051		51
7	Nâng cấp đường GTNT xã (đoạn từ chùa An Trạch đến đường nối hai đường cao tốc)	QĐ số 284 ngày 30/9/2020	3.316	3.107	2.776	0
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cổ Lễ (đoạn từ ĐH60 đến thôn La Chàng xã Cẩm Ninh)	QĐ số 119 ngày 12/04/2021	2.931	2.747	2.447	0
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã (đoạn từ ngã tư Phố Vân đến giáp thôn Lã Xá xã Cẩm Ninh)	QĐ số 241 ngày 21/7/2021	5.138	4.775	4.000	0

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
10	Xây dựng cầu bắc qua sông Quảng Lãng nối từ thôn Đới Khê ra đường ĐH60	QĐ số 317 ngày 13/9/2021	6.750	6.448	5.608	0
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cổ Lễ (đoạn từ cây đa cống chỗ xuống giáp đồng Đặng Xuyên)	QĐ số 318 ngày 13/9/2021	4.441	4.122	3.656	0
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cổ Lễ (đoạn từ Bưu điện nhà văn hoá thôn đến trạm biến áp giáp nhà ông Hiền)	QĐ số 332 ngày 28/9/2021	4.913	4.556	4.171	0
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đặng Đình (đoạn 1 từ nhà ông Hoàn đến nhà bà Dụ, đoạn 2: từ nhà văn hoá thôn đến nhà bà Bằng)	QĐ số 231a ngày 13/7/2022	3.302	3.139	2.742	58
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đới Khê (đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Lịch)	QĐ số 46 ngày 1/3/2022	1.971	1.778	1.500	0
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã (đoạn từ ĐH.60 cửa nhà pông Oanh đến trường Mầm non xã)	QĐ số 357a ngày 26/10/2021	5.499	5.366	5.332	34
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã (đoạn từ ĐH.65 đến nhà ông Hậu và đoạn từ Đình Thượng đến nhà ông Ứng)	QĐ số347a ngày 14/10/2021	4.312	4.312	3.000	205
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nam Trì	QĐ số213 ngày 07/7/2022	1.534	1.434	1.423	11
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cổ Lễ	QĐ số281 ngày 31/8/2022	3.445	3.209	2.971	0
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn An Trạch tuyến chính từ nhà văn hoá thôn đến đền ông	QĐ số224 ngày 11/7/2022	1.551	1.551	1.394	157
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thọ Hội	QĐ số229a ngày 20/7/2022	4.097	4.024	3.985	39
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ	QĐ số 293 ngày 12/9/2020	5.542	5.317	5.270	47
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ(đoạn từ đường ĐH65 về thôn Cổ Lễ)	QĐ số 325C ngày 30/10/2020	2.406	2.406	2.240	166
23	Cải tạo nâng cấp đường GTNT nội đồng thôn Đặng Đình (đoạn 1từ nhà bà Hải đến ngã ba khu giãn dân thôn Đặng Đình, đoạn 2 từ chùa Thượng đến nhà Dư Kiên, đoạn 3 từ nhà ông Lang Phương đến khu đồng vỡ, đoạn 4 từ đường bê tông ngã tư đường vèn đến đường kết nối khu dân cư thôn Đặng Đình, đoạn 5 từ đường vèn đến khu đồng vỡ	QĐ số 510 ngày 31/10/2022	12.916	12.916	7.000	4.466
24	Cải tạo đường GT nội đồng xã Đặng Lễ(đoạn từ ĐH.60 đến ruộng nhà ông Lập thôn An Trạch)	QĐ số 4791 ngày 01/8/2024	796	796		48
1	Trạm Y tế xã	QĐ số 122 ngày 29/9/2018	2.689	2.689	667	19
2	San lấp mặt bằng - trạm y tế xã	QĐ số 123 ngày 29/9/2018	1.078	1.078	53	25

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
1	Trường Tiểu học xã,hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các công trình phụ trợ	QĐ số 158 ngày 28/5/2021	5.014	5.014	4.911	103
2	Trường Mầm non xã,hạng mục: Nhà hiệu bộ , nhà lớp học 2 phòng, nhà bếp và một số hạng mục phụ trợ	QĐ số 259 ngày 16/9/2020	6.149	6.044	6.013	31
3	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS xã	QĐ số 345c ngày 03/10/2020	8.759	8.604	8.508	96
4	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học xã	QĐ số 177 ngày 21/6/2021	1.777	1.681	1.665	16
5	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường THCS xã	QĐ số 129 ngày 29/4/2021	2.338	2.299	2.286	13
6	Công trình Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS	QĐ số 240 ngày 21/7/2021	13.008	12.960	11.709	0
7	Trường Tiểu học, hạng mục: Nhà vệ sinh , tường rào	QĐ số 263 ngày 10/8/2021	1.169	1.090	1.081	9
8	Mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất cho trường Tiểu học và THCS xã	QĐ số 346a ngày 13/10/2021	2.163	2.163	2.136	27
9	Trường Tiểu học Đặng Lễ, hạng mục:Nhà hiệu bộ, cải tạo sửa chữa nhà lớp học 8 phòng số 2, nhà lớp học bộ môn 5 phòng	QĐ số 198 ngày 21/7/2023	7.783	7.536	6.499	0
10	Trường Mầm non xã, hạng mục: Xây dựng nhà ăn , mái sân khấu đa năng, cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và một số công việc khác	QĐ số 363 ngày 01/11/2021	4.257	4.114	4.102	12
11	Xây dựng nhà lớp học 4 phòng 2 tầng trường Mầm non xã (Khu Thọ Hội)	QĐ số 417 ngày 20/11/2021	5.448	5.205	5.176	29
12	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy trường Tiểu học và THCS xã	QĐ số 491 ngày 21/10/2022	1.516	1.516	1.506	11
13	Mua sắm , bổ sung trang thiết bị cho các phòng học khu Phố Vân, Nam Trì chuẩn bị cho năm học mới 2022-2023 của trường Mầm non xã Đặng Lễ	QĐ số 366 ngày 18/8/2022	1.692	1.683	1.000	0
14	Trường mầm non xã Đặng Lễ, hạng mục 08 phòng nhóm trẻ điểm trường Mầm non	QĐ số 448 ngày 23/9/2022	8.600	8.500	4.342	1.286
1	Trụ sở làm việc Đảng uỷ-HĐND-UBND xã	QĐ số 84 ngày 28/6/2018	5.885	5.885	3.863	22
2	Cải tạo, nâng cấp sân, đường vào UBND xã	QĐ số 80 ngày 28/6/2018	498	498	467	31
3	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Liệt sỹ	QĐ số 191 ngày 06/07/2021	2.638	2.422	2.397	25
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Nam Trì	QĐ số 312 ngày 26/10/2020	14.978	14.120	14.097	23

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc 03 tầng trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã	QĐ số 582 ngày 29/12/2022	5.504	5.397	5.029	0
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Đặng Đình	QĐ số 515 ngày 01/11/2022	11.000	10.324	9.903	421
7	Mua sắm lắp đặt thiết bị Camera để xây dựng mô hình Camera giám sát an ninh, trật tự	QĐ số 431 ngày 24/10/2024	482	482	300	3
B	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP**		**105.981**	**101.153**	**700**	**63.949**
I	**Lĩnh vực văn hoá**		**0**	**0**	**0**	**0**
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đới Khê, đoạn 1: từ đường nối 2 cao tốc vào khu dân cư, đoạn2: từ nhà ông Bang đến nhà ông Cộng, đoạn 3 từ nhà ông Hiên đến nhà ông Phương)	QĐ số 405 ngày 07/9/2022	8.307	8.307		5.815
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn qua các thôn Thọ Hội, thôn Đặng Xuyên, thôn Cổ Lễ)	QĐ số 340 ngày 30/10/2023	20.685	20.685		10.685
3	Cải tạo, nâng cấp đường trục GTNT xã Đặng Lễ đoạn từ Quốc lộ.38 đến giáp thôn Lã Xá, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi	QĐ số 244 ngày 19/6/2024	24.000	21.518		9.561
4	Cải tạo, NC đường GTNT Đặng Đình(đoạn từ nhà bà Tích đến nhà ông Doãn)	QĐ số 193 ngày 25/06/2022	2.991	2.927	700	777
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn từ cầu Giải phóng đến nghĩa trang thôn Nam Trì)	QĐ số 403 ngày 25/9/2024	2.503	2.303		1.900
6	Đường GTNT Đới Khê (đoạn 1 từ nhà ông Nam đến nhà bà Thâu, đoạn 2 từ nhà ông Bách đến cổng Chùa, đoạn 3 từ nhà bà Nhài đến nhà bà Thoái , đoạn 4 từ bờ giếng đến nhà bà Thảo)	QĐ số 371/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	7.264	7.264		3.664
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNTthôn Đới Khê (đoạn từ nhà ông Hiến đến nhà ông Chuyền)	QĐ số 480 ngày 14/10/2022	900	900		500
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn từ nhà ông Chân đến nhà ông Chấn thôn Thọ Hội)	QĐ số 405 ngày 26/9/2024	275	253		250
III	**Lĩnh vực giáo dục**		**0**	**0**	**0**	**0**
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Đặng Lễ	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 27/9/2024	12.496	12.496		6.296
2	Xây dựng hà tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	26.559	24.500		24.500
C	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**		**21.363**	**1.667**	**0**	**20.613**

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
1	Khu thể thao thôn Đặng Đình, xã Đặng Lễ	NQ số 35/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	2.496			2.496
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn 1: từ Đình Hạ đến nhà ông Hoà, Đoạn 2: từ nhà bàTới đến nhà bà Đài)	QĐ số 53/QĐ-UBND ngày 05/3/2025	1.567	1.567		817
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn từ trục đường liên xã đến nhà bà Ngừ) thôn An Trạch	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	2.500			2.500
3	Kè mái taluy đường GTNT thôn Đặng Đình (đoạn từ nhà ông Hậu đến cống chéo giáp mả mái)	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	4.000			4.000
1	Xây dựng chợ dân sinh xã	NQ số 58/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	9.500			9.500
2	Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Đặng Lễ đến năm 2023	số 5208B/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện Ân Thi	817			817
3	Mua sắm thiết bị trụ sở làm việc công an xã Đặng Lễ	NQ số 66/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	382			382
4	Nguồn vốn uỷ thác tại địa phương năm 2025	số1238/TB-UBND ngày 06/11/2024 của UBND huyện Ân Thi	100	100		100
	Tổng cộng xã Đặng Lễ		**378.924**	**346.605**	**203.833**	**93.617**
XÃ CAM NINH						
A	**DỰ ÁN HOÀN THÀNH**		**58.631**	**55.540**	**25.288**	**5.746**
1	Công trình nhà văn hóa - TTHTCĐ xã Cẩm Ninh	số 83 ngày 12/11/2018	8.099	7.907	5.100	807
2	Công trình cải tạo nhà văn hóa thôn Bình Xá	số 14 ngày 01/04/2016	499	486		13

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
1	Công trình trường Trung tâm mầm non xã Cẩm Ninh;Hạng mục: nhà hiệu bộ + nhà ăn và các hạng mục phụ trợ	số 32 ngày 9/10/2018	6.191	5.780	3.418	26
2	Công trình trường mầm non trung tâm xã cẩm Ninh	số 108 ngày 30/10/2017	9.127	8.630	1.065	32
3	Công trình xây dựng nhà lớp học 6 phòng học trường THCS xã Cẩm Ninh	số 31c ngày 17/6/2019	4.495	4.148	728	426
4	Công trình điểm trường mầm non thôn Đồng Bạn	số 30 ngày 25/10/2017	1.666	1.577		235
1	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn lã xá, xã Cẩm Ninh	số 60b ngày 16/10/2019	3.500	2.923	909	14
2	Công trình: nâng cấp tuyến đường nối cầu chàng ra đường huyện ĐH65	số 80 ngày 8/11/2018	4.188	4.056	1.339	717
3	Công trình cải tạo nâng cấp mở rộng đường giao thông xã Cẩm Ninh(đoạn đường mầm non đến cuối thôn Lã Xá)	số 64 ngày 25/5/2020	4.120	4.108	1.800	2.300
4	Cải tạo nâng cấp đường trục chính từ cổng UBND xã Cẩm Ninh qua cây đa Ninh Thôn ra đường ĐH 65	số 60c ngày 29/10/2019	2.500	2.378		1.000
1	Công trình phụ trợ trạm y tế xã Cẩm Ninh	số 128 ngày 25/10/2017	532	488		
1	Công trình nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Ninh	số 58 ngày 25/5/2016	2.440	2.238	227	12
2	Công trình XD HTKT các điểm thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Cẩm Ninh giai đoạn 1 (vị trí 3 và 4)	số 44 ngày 26/5/2017	5.429	5.326	5.273	53
3	Công trình XD HTKT các điểm thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Cẩm Ninh giai đoạn 2 (vị trí 1 và 2)	số 77 ngày 24/10/2018	5.845	5.492	5.429	64
B	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP**		**4.191**	**3.539**	**0**	**1.039**
1	Công trình, cải tạo nâng cấp đường GTNT Bình Xá	số 11 ngày 15/2/2017	4.191	3.539		1.039
C	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**		**343.942**	**338.844**	**1.260**	**193.313**
1	Cải tạo,nâng cấp đường GTNT lã xá, cẩm ninh (đoạn đường từ đầu thôn lã xá đến cánh đồng bài và đoạn từ máng cánh mả sắn cuối máng trại lã)	số 134b ngày 30/10/2020	3.792	2.854		654
2	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng xã Cẩm Ninh(đoạn từ bà Khanh qua cánh cửa miếu cánh dộc cánh đồng chợ, đến nhà ông khanh đoạn 2 từ nhà ông Thắng qua cánh đồng Đìa đến nhà ông Tứ)	Số 45/NQ - HDND ngày 29/6/2023	2.000	2.000		1.200
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn lã xá, xã cẩm Ninh (đoạn từ nhà ông Viên đến nhà ông Ánh)	65/NQ – HDND ngày 28/12/2023	2.000	2.000		750
4	Sửa chữa đường GTNT thôn lã xá, xã cẩm Ninh(đoạn từ nhà ông Thắng đến ngã ba Mả Hui)	64/NQ – HDND ngày 28/12/2023	2.500	2.500		1.000

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã cẩm Ninh (đoạn 1 từ cổng làng văn hóa thôn Ninh thôn đến trạm Bơm thôn Ninh thôn, đoạn 2 từ cổng làng văn hóa thôn Ninh Thôn đi đường chùa cũ, đoạn 3 từ trạm bơm thôn Ninh Thôn đến ngã 3 đường vào đồng phần, đoạn 4 từ cừ đồng kênh đến ngã 3 nhà ông Tài)	Số 60 /NQ - HDND ngày 28/12/2023	14.950	14.950		7.750
6	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã cẩm Ninh (đoạn từ đình thôn Đông Bạn đến ruộng HPN xã)	Số 61 /NQ - HDND ngày 28/12/2023	6.500	6.500		3.500
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ninh thôn	Số 19/NQ - HDND ngày 30/6/2022	14.800	14.800		7.400
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cẩm la	Số 17/NQ - HDND ngày 30/6/2022	14.900	14.900		7.500
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn La Chàng	số 24/NQ - HDND ngày 30/6/2022	14.750	14.750		7.300
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đông Bạn và Ninh Thôn	số 25/NQ - HDND ngày 30/6/2022	10.000	10.000		5.300
11	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng thôn Đông bạn và thôn Lã Xá xã Cẩm Ninh	số 40 /NQ - HDND ngày 28/12/2022	4.000	1.840		900
12	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Đông Bạn và thông Lã Xá xã Cẩm Ninh	số 84 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	2.000			247
13	Sửa chữa đường GTNĐ thôn la Chàng xã Cẩm Ninh (từ đỗi 4 cánh cựa gà đến đỗi 7 cánh cựa gà)	số 92 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	700	700		
14	Sửa chữa đường GTNĐ xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Dũng đến ruộng ông Tình thôn lã xá)	số 85 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	3.100	3.100		
15	Sửa chữa đường GTNĐ xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Duẩn đến nghĩa trang thôn lã xá)	số 83 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	3.000	3.000		
16	Sửa chữa đường GTNĐ xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Doãn đến giáp cánh đìa thôn lã xá)	số 86 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	1.500	1.500		
17	Sửa chữa đường GTNĐ xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Tám đến ruộng nhà ông Việt)	số 84 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	2.000	2.000		
18	Sửa chữa đường GTNĐ thôn la Chàng, xã cẩm Ninh (đoạn từ đội 4 sau nghè đến cử mẫu 8)	số 96 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	800	800		

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
19	Sửa chữa đường GTNĐ thôn Ninh Thôn, xã cẩm Ninh (đoạn từ ruộng bà Quỳ đến bờ cừ Chìm)	số 97 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	800	800		
20	Sửa chữa, bảo dưỡng đường GTNĐ thôn La Chàng xã Cẩm Ninh (đoạn từ ruộng ông Chuyên đến ruộng nhà bà Phê)	số 94 /NQ - HDND ngày 27/12/2024	800	800		
21	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn từ nhà ông Công đi hướng UBND xã Cẩm Ninh, đoạn 2 từ nhà ông Hải đến cổng nhà ông Bằng, đoạn 3 từ nghĩa trang Đông Bạn đi hướng vườn nhà ông Nam)	98/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	11.500	11.500		
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đông Bạn, xã Cẩm Ninh	76/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	5.000	5.000		
23	Nâng cấp đường quanh khu vực bờ hồ thôn cẩm La, xã Cẩm Ninh	Số 36/NQ – HDND ngày 28/12/2023	11.000	11.000		6.000
24	Cải tạo, nâng cấp đường từ đường ĐH.65 về đình làng thôn La Chàng	số 48 /NQ - HDND ngày 29/6/2023	6.500	6.500		3.300
25	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐH.65 đến giáp thôn Cổ Lễ, xã Đặng Lễ	số 37 /NQ - HDND ngày 28/12/2022	13.000	13.000		9.000
26	Cải tạo, nâng cấp 05 đoạn tuyến đường thôn Đông Bạn, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi	số 52/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	7.000	7.000		4.000
27	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn cẩm La, xã cẩm Ninh huyện Ân thi	75/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	9.500	9.500		4.900
28	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐH.65 qua UBND xã đến cổng làng thôn Ninh Thôn, xã Cẩm Ninh	số 46/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	3.551	3.551		1.800
29	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT thôn Cẩm La, xã Cẩm Ninh	số 49 /NQ - HDND ngày 29/6/2023	13.000	13.000		7.000
1	Nhà văn hóa thôn Bình Xá	Số 134a/NQ - HDND ngày 30/10/2020	1.667	1.667		269
2	Nhà văn hóa thôn Cẩm La	Số 59 /NQ - HDND ngày 25/12/2023	1.500	1.500		1.500
3	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn Ninh Thôn và các hạng mục phụ trợ khác	Số 58 /NQ - HDND ngày 25/12/2023	1.900	1.900		1.900

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
1	Xây dựng nhà hiệu bộ nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Ninh	Số 22/NQ - HDND ngày 30/6/2022	13.500	13.500		6.784
2	Xây dựng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường tiêu học Cẩm Ninh	số 26/NQ - HDND ngày 30/6/2022	9.500	9.500	1.260	4.000
3	Công trình nhà vệ sinh trường THCS xã Cẩm Ninh	Số 34 /NQ - HDND ngày 28/12/2022	900	900		900
4	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học và trung học cơ sở xã Cẩm ninh	74/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	4.478	4.478		4.400
5	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trường Mầm non trung tâm đến nghĩa trang nhân dân thôn Lã Xá, xã Cẩm Ninh	số 39 /NQ - HDND ngày 28/12/2022	14.800	14.800		9.700
6	Cải tạo sữa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Cẩm Ninh	số 51/QĐ-HĐND ngày 29/6/2023	5.392	5.392		2.600
IV	**Lĩnh vực khác**		**105.363**	**105.363**	**0**	**81.759**
1	Công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng yên	số 38/NQ - HDND ngày 28/12/2022	73.885	73.885		70.792
2	Trạm y tế Cẩm Ninh	số 50/NQ - HDND ngày 29/6/2023	7.500	7.500		5.500
3	Công trình đầu tư trang thiết bị trường mầm non xã Cẩm Ninh	số 106/NQ - HDND ngày 27/12/2024	1.100	1.100		1.000
4	Công trình đầu tư trang thiết bị trường tiểu học và THCS xã Cẩm Ninh	số 107/NQ - HDND ngày 27/12/2024	1.100	1.100		1.000
5	Trụ sở làm việc công an xã	số 69/QĐ-HĐND ngày 28/12/2023	14.900	14.900		
6	Cải tạo, sữa chữa nhà làm việc 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND xã Cẩm Ninh	số 47/NQ-UBND ngày 29/6/2023	5.878	5.878		2.978
7	Ủy thác vốn sang ngân hàng chính sách XH huyện để cho vay đối với hộ nghèo, đối với người chấp hành xong án phạt tù và các đối tượng chính sách khác		100	100		100

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
8	Đo đạc lập hồ sơ đại chính, cấp và cấp đổi QSD nông nghiệp xã cẩm ninh	số 14/NQ - UBND ngày 1/4/2015	900	900		489
	Tổng cộng xã Cẩm Ninh		**406.764**	**397.923**	**26.547**	**200.198**
	XÃ NGUYỄN TRÃI					
A	**DỰ ÁN HOÀN THÀNH**		**188.494**	**167.035**	**96.147**	**18.996**
1	Nhà văn hóa thôn Mễ Xá	404/QĐ-UBND, 08/11/2023	3.000	2.530	2.328	202
2	Nhà văn hóa thôn Ấp Nhân Lý	405/QĐ-UBND,08/11/2023	4.900	3.625	3.021	
3	Nhà văn hóa thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi	255/QĐ-UBND, 22/8/2023	6.500	3.794	3.745	49
1	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ xã Nguyễn Trãi (đoạn từ ĐT. 376 cũ đến nhà bà Tươi)	21/QĐ-UBND 18/01/2022	1.232	1.061	1.061	0
2	Đường nội đồng xã Nguyên Trãi(đoạn từ đình mới thôn mão Xuyên đến thôn Cầu đông xã Hồ Tùng Mậu và đoạn từ nhà ông Nề đến đoạn nhà ông Lưỡng thôn Mão Xuyên)	889b/QĐ-UBND, 21/2/2023	1.559	1.502	1.430	72
3	Cải tạo, NC đường GTNT thôn xã Nguyễn Trãi (đoạn từ TL 376 mới đến nhà ông Soái)	119e/QĐ-UBND 05/10/2021	980	762	752	10
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Mễ Xá (Đoạn 1: Từ đường TL 376 cũ đến khu dân cư mới thôn Mễ Xá vị trí 1; Đoạn 2: Từ đường Tl 376 mới đến khu dân cư mới thôn Mễ Xá vị trí 2)	278/QĐ-UBND, 30/8/2023	606	562	552	10
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn, thôn Mễ Xá (Đoạn kết nối hai khu dân cư mới thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi vị trí 1 và vị trí 2)	277/QĐ-UBND, 30/8/2023	560	545	535	10
6	Cải tạo, NC đường GTNT thôn xã Nguyễn Trãi (đoạn từ TL 376 mới đến nhà ông Mừng)	119d/QĐ-UBND 04/10/2021	940	740	730	10
7	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mão Xuyên(đoạn từ nhà ông Đăng đến nhà ông Hãnh)	79/QĐ-UBND 19/04/2022	480	463	453	10
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nhân Vũ xã Nguyên Trãi (đoạn 1 từ ĐT 376 cũ nhà ông Sáo đến đường ĐT 376 mới, đoạn 2 từ nhà ông Thủy Mây đến nhà thờ họ Cù	188/QĐ-UBND,30/08/2022	15.000	13.673	6.554	119
9	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mão Xuyên đoạn từ 376 cũ đến nhà ông Tá giao với đường trục ngang	210/QĐ-UBND, 30/9/2022	9.500	8.122	3.529	93
10	Cải tạo, NC đường GTNT đoạn từ tỉnh lộ 376 mới đến nhà bà Liêm và đoạn nhánh đến nhà ông Khoái	358a/QĐ-UBND,02/10/2023	13.026	12.010	11.630	380
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà a Tín xóm 1 đến nhà anh Lệ xóm 3	173b/QĐ-UBND,26/07/2022	10.100	6.657	1.500	657
12	Đường giao thông nội đồng thôn Ấp Nhân Lý, xã Nguyễn Trãi (đoạn từ ruộng nhà ông Tập đến ruộng nhà ông Duyền	146/QĐ-UBND,7/06/2024	1.740	1.691	969	22

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
13	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi (đoạn từ nhà bà Hiền đến nhà ông Linh)	133/QĐ-UBND, 10/5/2024	1.200	1.131	1.078	53
14	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mão Xuyên xã Nguyên Trãi (đoạn 1 từ nhà ông Xoa đến nhà bà Chiên, đoạn 2: từ nhà ông Đảm đến nhà ông Linh)	133/QĐ-UBND, 10/5/2024	1.200	1.137	1.084	54
15	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ đoạn từ đường 376 mới đến nhà ông Phiếu	443a/QĐ-UBND,12/12/2023	11.834	10.783	307	5.032
16	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ đoạn từ tỉnh lộ 376 cũ nhà ông Sơn đến nhà ông Viết	319/QĐ-UBND, 18/9/2023	986	961	898	63
17	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý (đoạn 1 từ nhà anh Hệ đến nhà bà Quảng; đoạn 2 từ tỉnh lộ 376 cũ qua nhà văn hoá thôn đến TL 376 mới)	441a/QĐ-UBND,12/12/2023	6.114	6.281	39	3.242
18	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn1: Từ TL 376 cũ đến nhà anh Khải xóm 2; đoạn 2: Từ nhà anh Tín đến TL 376 mới	449a/QĐ-UBND,22/12/2023	5.000	4.134	169	1.697
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi (đoạn từ nhà ông Toại đến nhà bà Út)	501/QĐ-UBND,19/11/2024	1.000	1.000	500	500
20	Cải tạo, NC đường GTNT, thôn Ấp Nhân Lý đoạn từ Quán Bạc đến Cầu ông Khương; Đường dọc bờ sông Trung Thuỷ Nông	442a/QĐ-UBND,12/12/2023	5.621	4.627	1.441	749
21	Cải tạo nâng cấp đường GTNT đoạn từ Nhân Lý ra 376 mới	440a/QĐ-UBND,12/12/2023	7.848	7.837	2.014	2.095
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi (đoạn từ đồng mả Quan đi ruộng nhà ông Bối).	293/QĐ-UBND,15/8/2024	1.036	1.038	1.009	29
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyễn Trãi (đoạn từ nhà bà Liễu đến nhà ông Khương)	119c/QĐ-UBND, 04/10/2021	898	842	831	11
24	CT, NC mở rộng đường GTNT xã Nguyễn Trãi(Đường Đa Con)	Số 62/QĐ-UBND ngày 31/12/2018	1208	1.125	1.093	32
25	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá đoạ từ đường 376 cũ nhà bà Giang ra đường 376 mới	385/QĐ-UBND,25/10/2023	4.176	3.876	3.242	634
26	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi, đoạn từ nhà ông Soái đến Đồng Cao	4809/QĐ-UBND,6/8/2024	800	730		30
27	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Mão Xuyên đoạn từ ngã tư vườn quả đến nghĩa trang nhân dân(tuyến nhánh từ nghĩa trang đến nhà ông Diến)	453/QĐ-UBND,29/12/2023	9.688	7.921	3.821	600
1	Xây mới nhà chức năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Nguyễn Trãi	Số 254/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	5.000	4.055	4.002	53
2	San nền tường rào trường Mầm Non xã Nguyễn Trãi huyện Ân Thi	110a/QĐ-UBND, 04/5/2022	6.600	6.629	6.248	381
3	Xây dựng 12 phòng nhóm trẻ trường Mầm Non Nguyễn Trãi	165a/QĐ-UBND,08/07/2022	15.000	14.853	7.343	499

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
4	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non Nguyễn Trãi	347/QĐ-UBND,28/9/2023	14.500	12.571	11.159	1.412
5	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Nguyễn Trãi	225/QĐ-UBND,11/10/2022	14.700	13.872	7.253	119
1	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã	287/QĐ-UBND, 06/9/2023	3.962	3.896	3.829	67
B	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP**		**162.371**	**23.326**	**5.277**	**152.601**
1	Kè ao trước cửa di tích lịch sử Đền Nhân Vũ	5397/QĐ-UBND,02/10/2024	4.000	3.900	0	3.900
2	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho trường TH & THCS Nguyễn Trãi	287/QĐ-UBND,13/08/2024	1.318	1.293	1.230	63
3	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho trường Mầm Non Nguyễn Trãi	323/QĐ-UBND 04/09 /2024	1.666	1.645	1.565	80
4	Mua sắm trang thiết bị bổ sung cơ sở vật chất cho Nhà văn hóa các thôn Mễ Xá, Ấp Nhân Lý, Mão Xuyên	165/QĐ-UBND, 28/2/2025	1.563	1.543	1.000	543
5	Cải tạo nâng cấp sân và các công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Ấp Nhân Lý và Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi	165/QĐ-UBND, 28/2/2025	5.450	5.450	0	5.450
6	Cải tạo nâng cấp sân và các công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Nhân Lý	164/QĐ-UBND, 28/2/2025	950	950	0	950
7	Nhà văn hóa thôn Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi.	71/QĐ-UBND,21/2/2025	3.500	3.500	0	3.500
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Nhân Vũ xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	156/QĐ-UBND, 01/7/2022	37.000	37.000		37.000
2	Quy hoạch chung xây dựng xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035	5215/QĐ-UBND; 05/9/2024	446	446		446
3	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp và cấp đổi GCN QSD đất nông nghiệp	1817B ngày 23/06/2021	1.116	700		700
4	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	157/QĐ-UBND,24/6/2024	13.500	13.500		10.000
5	Nhà văn hoá xã Nguyễn Trãi	126/NQ-HĐND, 9/10/2024	14.500	14.500		14.500
6	Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Nguyễn Trãi	125/NQ-HĐND, 9/10/2024	14.950	14.950		14.950
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Đảng uỷ, HĐND,UBND xã Nguyễn Trãi huyện Ân Thi	50/NQ-HĐND, 29/6/2022	21.500	21.000		21.000
8	Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Nguyễn Trãi	66/QĐ-UBND,19/2/2025	4.398	4.398		4.398

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
1	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ và thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi (theo QĐ số 476/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND xã Nguyễn Trãi)	476/QĐ-UBND, 11/11/2024	8.200	8.200	0	8.200
2	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý, Ấp Nhân Lý và Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi (theo QĐ số 477/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND xã Nguyễn Trãi)	477/QĐ-UBND, 11/11/2024	7.700	7.700	0	7.700
3	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyên Trãi (Đoạn 1: từ TL 376 cũ đến nhà ông Trong, đoạn 2: từ TL 376 cũ đến nhà ông Chư	478/QĐ-UBND, 11/11/2024	1.150	1.150	0	1.150
4	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyên Trãi (Đoạn 1: từ TL 376 cũ đến nhà ông Phúc, đoạn 2: từ TL 376 cũ đến nhà ông Mậu).	426/QĐ-UBND, 24/10/2024	858	858	0	858
5	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Khanh	108/NQ-HĐND, 28/6/2024	350	350		350
6	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà bà Đức	378/QĐ-UBND, 04/10/2024	1.100	1.100		1.100
7	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ nhà ông Duyên đến nhà ông Thuận xóm 3	379/QĐ-UBND, 04/10/2024	650	650		650
8	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Mễ Xá đoạn từ Nhà ông Nam đến nhà ông Thông xóm 1	384/QĐ-UBND, 07/10/2024	1.100	1.100		1.100
9	Nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Nguyễn Trãi (Đoạn từ sân đình mới đến ruộng nhà ông Thái thôn Mão Xuyên).	501/QĐ-UBND,19/11/2024	2.700	2.700	0	2.700
10	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường GTNT thôn Nhân Vũ và Mễ Xá (Đoạn 1: Từ cổng nhà ông Thà đến tiếp giáp khu đấu giá 5.2ha, đoạn 2: Từ nhà bà Cai đến nhà ông Tín xóm 1)	25/QĐ-UBND, 21/1/2025	5.700	5.700	0	5.700
11	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (tại quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND xã	296/QĐ-UBND,16/8/2024	2.000	2.400	400	2.000
12	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Vũ đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Nguyện	115/NQ-HĐND, 28/6/2024	650	650		650
13	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Nhân Lý đoạn từ TL 376 cũ đến nhà ông Quang	385/QĐ-UBND, 07/10/2024	1.100	1.100		1.100
14	Cải tạo, NC đường GTNT thôn Ấp Nhân Lý đoạn từ nhà ông Tình đến nhà ông Phúc	427/QĐ-UBND, 24/10/2024	1.093	800	0	800
1	Sửa chữa nhà lớp học 10 phòng trường THCS Nguyễn Trãi	386/QĐ-UBND, 27/10/2023	1.163	1.145	1.082	63
2	Sửa chữa mái nhà lớp học 8 phòng và các công trình phụ trợ Trường TH &THCS Nguyễn Trãi	466/QĐ-UBND, 05/11/2023	1.000	1.000	0	1.000
C	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**		**8.650**	**17.650**	**0**	**3.050**
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đường trục giữa ấp Mễ Xá (Đoạn từ ruộng nhà Bà Ngọc đến ruộng nhà cụ Viên)	197/QĐ-UBND, 14/3/2025	1.000	10.000	0	1.000
2	Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường GTNT xóm 3 Mễ Xá (đoạn từ đường 376 mới xuống Tiền Lương, xã Nguyễn Trãi	1731/QĐ-UBND, 19/4/2025	750	750		50

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
3	Sửa chữa đường giao thông nông thôn, thôn Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi (Đoạn từ nhà ông Đường đến cống cao đường dạ)	1377b/QĐ-UBND, 18/3/2025	750	750		50
4	Duy tu, sửa chữa bảo dưỡng đường GTNĐ xã Nguyễn Trãi (Đoạn từ ĐT.376B đến mả lược cống ngang thôn Nhân Lý)	1366b/QĐ-UBND, 13/3/2026	750	750		50
5	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (đoạn từ ruộng bà Toan đến ruộng ông Bình)	3331/QĐ-UBND, 26/5/2025	1.300	1.300		600
6	Sửa chữa Đường giao thông nông thôn, thôn Mão Xuyên xã Nguyễn Trãi (Đoạn nhà ông Quyền đến ruộng nhà ông Nguyên).	223/QĐ-UBND,17/4/2025	1.800	1.800		1.100
7	Sửa chữa đường giao thông nông thôn, thôn Mão Xuyên, xã Nguyễn Trãi (Đoạn từ cống Đa lâm đến ruộng nhà bà Trịnh)	1378b/QĐ-UBND, 18/3/2025	750	750		50
8	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi (đoạn từ chuôm ông Thặng đến ruộng bà Tịnh)	3332/QĐ-UBND, 26/5/2025	800	800		100
9	Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Nguyễn Trãi (Đoạn từ ruộng nhà Vời đi ruộng nhà ông Ngọc, thôn Mễ Xá)	146/NQ-HĐND, 26/12/2024	750	750		50
	Tổng cộng xã Nguyễn Trãi		**359.515**	**208.011 .**	**101.424**	**174.647**
	XÃ ĐA LỘC					
A	**DỰ ÁN HOÀN THÀNH**		**383.710**	**358.079**	**207.703**	**89.681**
I	**Lĩnh vực An ninh và trật tự, an toàn xã hội**		**10.700**	**10.500**	**0**	**700**
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Đa lộc, huyện Ân Thi	171/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	10.700	10.500		700
II	**Lĩnh vực Giáo dục**		**104.272**	**100.075**	**69.064**	**15.808**
1	Trường tiểu học Văn Nhuệ, Hạng mục: Nhà vệ sinh, sân đường, tường rào	Số: 40/QĐ-UBND ngày 29/06/2017	606	574	484	89
2	Trường Trung học cơ sở Văn Nhuệ; Hạng mục: Nhà vệ sinh, sân đường	Số: 41/QĐ-UBND ngày 29/06/2017	593	562	468	94
3	Nhà thường trực, sân Trường Mầm non Văn Nhuệ	Số: 74a/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	298	298	258	40
4	Trường mầm non xã Văn Nhuệ (Hạng mục: Nhà hiệu bộ - phòng chức năng)	Số 76A/QĐ-UBND ngày 30/09/2016	5.341	4.504		64
5	Trường Tiểu học xã Văn Nhuệ; Hạng mục: Nhà hiệu bộ - phòng chức năng	Số 73A/QĐ-UBND ngày 15/09/2016	2.714	2.292		70
6	Trường Trung học cơ sở xã Văn Nhuệ; Hạng mục nhà hiệu bộ - Phòng chức năng	Số 74A/QĐ-UBND ngày 26/9/2016	3.075	2.592		91

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
7	Sửa chữa sân, đường, cổng, tường rào Trường THCS Văn Nhuệ	39B/QĐ-UBND ngày 15/4/2019	292	292	283	9
8	Sân, tường rào Trường Tiểu học Văn Nhuệ	39A/QĐ-UBND ngày 15/4/2019	982	901	279	131
9	Trường THCS Văn Nhuệ, hạng mục: Các công trình phụ trợ	Số 71b/QĐ-UBND ngày 25/7/2019	1.109	1.041	300	120
10	Trường Mầm non Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	Số: 103a/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	14.950	14.811	9.920	4.891
11	Trường tiểu học Văn Nhuệ. Hạng mục: 07 phòng học, 04 phòng chức năng, thư viện và phụ trợ	Số 152A/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	11.535	11.107	6.087	221
12	Công trình : Trường THCS Đa Lộc huyện Ân Thi: Hạng mục các hạng mục phụ trợ	219 ngày 05/11/2020	9.406	9.214	8.259	827
13	Trường THCS Đa Lộc nhà hiệu bộ và nhà lớp học bộ môn (2 tầng 6 phòng)	117ngµy 30/10/2019	10.661	9.937	9.737	200
14	Trường THCS Đa Lộc hạng mục: san nền + nhà lớp học lý thuyết 92 tầng 10 phòng)	86a ngày 23/10/2018	7.299	7.118	6.988	130
15	Công trình Trường Tiểu học xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	140 ngày 28/5/2020	14.873	14.547	14.306	241
16	Trường mầm non trung tâm xã Đa lộc : Hạng mục san lấp mặt bằng và nhà lớp học (2 tầng 8 phòng)	40 ngày 03/7/2016	6.525	5.825	5.648	177
17	Công trình trường mầm non trung tâm xã Đa Lộc hạng mục nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	136A ngày 26/10/2016	5.621	5.246	5.046	200
18	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Đa Lộc	số 43/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	8.391	9.214	1.000	8.214
1	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	Số: 05/QĐ-UBND ngày 28/01/2015	1.115	1.068	1.000	68
2	Trạm y tế xã Văn Nhuệ	Số 150a/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	7.342	7.191	5.597	97
3	Công trình xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trạm y tế	96a ngày 01/10/2019	2.240	2.141	2.141	
1	Nhà văn hóa xã Văn Nhuệ	Số 93B/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	9.402	9.000	3.994	306

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
2	Nhà văn hóa thôn Anh Nhuệ, xã Văn Nhuệ	Số 104E/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	2.297	2.043	607	36
3	Đầu tư trang thiết bị, nội thất hội trường Nhà văn hóa xã Văn Nhuệ	Số 117/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	2.094	2.080	1.106	45
4	Nhà văn hóa thôn Trắc Điền	61 ngày 25/10/2017	1.222	1.211	1.200	11
5	San nền nhà văn hóa thôn Trắc Điền	54E ngày 09/10/2017	979	941	941	
6	Công trình nhà Văn hóa xã Đa Lộc	40B ngày 03/9/2016	5.971	5.278	5.228	50
7	Xây dựng các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Cựu Thị, xã Đa Lộc	146/QĐ - UBND ngày 02/8/2023	1.637	1.637		1.637
1	Sân vận động trung tâm xã Văn Nhuệ	Số 145a/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	6.540	6.187	4.249	37
2	Sân vận động thôn Hoàng Xuyên, xã Văn Nhuệ	Số 10A/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	1.926	1.926	300	676
3	Nhà luyện tập thể thao thanh thiếu niên xã Đa Lộc	Số: 150/QĐ-UBND ngày 08/4/2021	3.309	3.309		1.550
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ	Số: 02/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	1.105	1.022		23
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn từ đường 200D cũ đến thôn Hoàng Xuyên)	Số: 29/QĐ-UBND ngày 02/07/2014	2.453	1.015		22
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	Số: 43A/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	2.141	2.048		48
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Xuyên, xã Văn Nhuệ (Đoạn từ ĐT.386 đến nhà bà Kẹo, thôn Hoàng Xuyên)	Số: 104A/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	1.068	982	900	2
5	Cải tạo, nâng cấp đường nối từ ĐH.65 (Đoạn qua cổng UBND xã Văn Nhuệ) đến ĐH.61	Số 93A/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	7.683	6.585	2.000	1.585

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Văn Nhuệ xã Văn Nhuệ	Số 44b/QĐ-UBND ngày 21/10/2015	5.213	5.213	1.300	2.380
7	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ	Số 22/QĐ-UBND ngày 17/03/2020	884	814	500	9
8	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ xứ đồng phần trăm đến đường đồng thôn Văn Nhuệ)	Số 22/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	3.004	2.790	1.100	690
9	Nâng cấp mơ rộng đường trục thôn Hoàng Xuyên, xã Văn Nhuệ	Số: 10B/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	1.554	1.554	300	504
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Văn Trạch, Xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ nhà ông Thi đến ĐH.61; Đoạn 2: Từ nhà ông Thiệu đến ĐH.61)	Số 126/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	5.758	5.758	1.000	4.758
11	Đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi (Đoạn đường ngang phần trăm nội ngoài tiếp giáp đường ĐH.61)	Số 4219/QĐ-UBND ngày 17/10/2023	1.100	1.100	1.035	65
12	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ xứ đồng Lều Vịt đến đường Nghĩa trang thôn Anh Nhuệ)	Số 4875/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	1.000	970	670	40
13	Đường giao thông nội đồng thôn Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ (Đoạn từ nhà ông Định đến máng nổi)	Số 5403/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	1.000	1.000	700	80
14	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ Quai Vạc nối đường qua nghĩa trang thôn Văn Trạch)	Số 4876/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	980	980	690	90
15	Đường giao thông nội đồng xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH.63 giáp kênh xây đến cây đa Đường ma)	104 ngày 10/5/2021	2.458	2.415	1.122	293
16	Đường giao thông nội đồng xã Đa Lộc (đoạn từ cây đa Đường ma đến sứ đồng Hồng vân , đoạn 1 từ cây đa đường ma đến máng trục xã)	170 ngày 10/05/2021	3.504	3.352	2.241	1.111
17	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc huyện Ân Thi (tuyến 1: từ ĐT 386 đến bãi rác thôn Trắc Điền . Tuyến 2 từ ĐH 66. đến nghĩa trang thôn Bắc Cà)	117a ngày 10/8/2020	3.993	3.993	3.806	187
18	Công trình nâng cấp đường phục vụ sản xuất xã Đa Lộc huyện Ân Thi(Đoạn từ đường vải thôn Bình Nguyên đến sứ đồng cánh Chũng thôn Trắc Điền)	212 ngày 16/10/2020	2.465	2.303	2.234	69
19	Công trình cải tạo đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH 63. đến nhà ông Trực và đoạn Giếng Đình đến công Nhà ông Kiên Thôn Đa Lộc	192a ngày 29/10/2020	3.539	3.529	2.201	1.328
20	Công trình cải tạo đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn 1 từ DDT đến nhà ông Ân thôn Trắc Điền : đoạn 2 từ nhà ông Bạo đến đường Lăng Mẫu thôn Trạo Thôn)	213b ngày 29/10/2020	1.548	1.510	1.450	60

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
21	Cải tạo, nâng cấp đường GT xã Đa Lộc(đoạn từ nghĩa trang Cựu Thụy đến đường TL.386 và từ TL.386 đến bãi rác thôn Bình Nguyên)	Số:198/QĐ-UBND ngày 22/9/2020	4.375	4.320	1.148	1.522
22	CÔng trình đường nối từ ĐT 386 đến nhà ông Bái thôn Cựu thị và đường trục xã Đa Lộc từ thôn Cựu thị đến cây Đa bến nở	100a ngày 16/10/2019	2.187	1.779	1.624	155
23	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT đường từ máng nổi đến điểm chôn lấp rác thải thôn Trạo Thôn	113b ngày 28/10/2019	3.337	3.085	2.996	89
24	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Trắc Điền mở rộng	41b ngày 26/10/2018	1.924	1.418	1.375	43
25	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Trắc Điền (3 đoạn)	4251ngày 18/10/2018	1.996	1.911	1.874	37
26	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH 63 qua nghĩa trang thôn Bắc Cà ra đường ĐH 66)	số 118 ngày 14/04/2020	4.267	3.828	3.828	
27	Công trình đường vùng chuyển đổi cây đa bến Nở đồng quýt qua cánh chũng nhà Văn hóa thôn Bình Nguyên, xã Đa lộc	119 ngày 24/4/2020	3.836	3.815	3.582	233
28	Công trình Nâng cấp đường GT nội đồng thôn Trắc Điền xã Đa Lộc (Đoạn từ bê tông thôn Bình Nguyên đến máng cánh chũng)	208 ngày 09/10/2020	827	820	785	35
29	Công trình Nâng cấp đường GT NT đường nối từ ĐH 63 đến máng nổi thôn Đa Lộc	117b ngày 30/10/2019	2.277	2.107	2.046	61
30	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Trắc Điền xã Đa Lộc (đoạn nhà ông thơ đến nhà ông Vui)	100B ngày 06/11/2018	579	533	503	30
31	Công trình cải tạo nâng cấp đường vùng trồng vải lai trứng (đoạn ngã ba thôn Bình nguyên đến thôn Ba Đông Phan Sào nam)	111a ngày 25/10/2019	3.194	2.950	2.794	156
32	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bắc Cà, xã Đa Lộc	Số: 125A/QĐ-UBND ngày 15/03/2021	2.658	2.650		1.550
33	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (Đoạn từ đường ĐH.63 giáp nhà ông Lộc đến giáp nhà ông Nguyễn Huy Nhiệm)	số 300b - UBND ngày 02/11/2021	996	990	11	579
34	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đa Lộc xã Đa Lộc (Đoạn từ đường ĐH.63 giáp nhà ông Trình đến giáp nhà ông Thắng xứ đồng Dạo Thôn)	QĐ số 300A/ UBND ngày 02/11/2021	720	720		420
35	Cải tạo nâng cấp 5 đoạn tuyến đường GTNT xã Đa Lộc , huyện Ân Thi	145/QĐ - UBND ngày 02/8/2023	6.876	6.876		6.876
36	Cải tạo nâng cấp 02 tuyến đường trục xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	số 39/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	9.830	9.830		9.830
37	Nâng cấp đường GTNT thôn Đa Lộc (Đoạn từ ĐT.386 đến đường vành đai 5)	số 42/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	3.001	3.001		3.001
38	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Trạo thôn, xã Đa Lộc (đoạn 1: từ nhà ông Xinh đến nhà ông Mùa; đoạn 2: từ nhà ông Khá đến nhà ông Bi, đoạn 3: đường cánh phần trăm)	QĐ số 105/UBND ngày 15/5/2024	2.244	2.244		1.844

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
39	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Trạo thôn, xã Đa Lộc (đoạn đường nghĩa địa)	QĐ số 106/UBND ngày 15/5/2024	2.050	2.050		1.450
40	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Trạo thôn xã Đa Lộc (đoạn đường Lăng hoàng Mẫu)	QĐ số 193/UBND ngày 29/8/2024	1.720	1.720		920
41	Công trình cải tạo nâng cấp đường GT nội đồng xã đa Lộc (đoạn 1 từ nghĩa trang thôn Cựu thụy đến đường DDt, đoạn 2 đường mới đến hết cánh đồng thôn Trắc Điền)	số 42C/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	6.000	6.000		6.000
42	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn 1 từ đường liên xã đến nhà bác quyên, đoạn 2 từ nhà tỉnh sửu đến nhà Giang Tuyến)	số 42C/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	4.200	3.954	754	3.200
43	Công trình nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ đường liên xã đến nhà anh Hậu thôn Đa)	số 62/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	863	863		863
44	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng xã Đa Lộc (đoạn đường thôn đến ruộng ông thích, và đoan đường thôn đến ruộng ông chín cánh bờ Lèo)	số 48/NQ-HĐND ngày 28/12/2023	1.196	1.092	596	496
45	Công trình nâng cấp sửa chữa đường GT nội đồng thôn Bình Nguyên xã Đa lộc,đoạn đường liên xã đến vườn ông Tiệm	NQ số 72/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	1.000	860	160	
46	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng thôn Trắc Điền xã Đa lộc (đoạn từ đường liên xã đến vườn Bà Tú)	NQ số 73/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	1.000	860	160	
47	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	Số 223/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	4.801	4.801		2.300
48	Công trình nâng cấp đường GTNT thôn Đa Lộc (đoạn từ ĐT đến nhà ông Nhường)	số 50 NQ-HĐND ngày 28/12/2023	1.103	1.050		1.000
49	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ đường ĐT.63 đến chùa Bắc Cà, thôn Bắc Cà)	189/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	1.152	1.120		530
1	Trụ sở làm việc Đảng uỷ - UBND xã	QĐ số: 40/QĐ-UBND ngày 29/10/2007	1.890	1.866	1.770	96
2	Xây dựng rụ sở làm việc công an xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	117/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	10.700			700

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
3	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ và cấp đổi GCN QSD đất nông nghiệp	Số: 4242/QĐ-UBND ngày 03/11/2015	902	804	166	625
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	Số 140/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	7.032	6.071	6.051	20
5	Sân đường, cổng tường rào, nhà bảo vệ, nhà kho và các hạng mục phụ trợ UBND xã Văn Nhuệ	Số 151a/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	4.436	4.420	4.152	28
6	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Văn Nhuệ	Số 152a/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	5.092	4.750	4.200	50
7	Di chuyển, hạ ngầm đường điện 35KV GPMB phục vụ xây dựng chợ dân sinh xã Văn Nhuệ	Số 113/QĐ-UBND ngày 17/05/2024	1.400	1.400	1.270	130
8	Trụ sở UBND xã Đa Lộc: Hạng mục các công trình phụ trợ	268 ngày 17/8/2021	2.085	2.050	1.567	483
9	Công trình cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Đa Lộc	203 ngày 25/9/2020	9.497	9.071	6.700	2.000
10	Công trình kè chắn san nền tường rào nhà vệ sinh trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đa Lộc	161a ngày 15/7/2020	1.120	1.110	995	115
11	Công trình cải tạo nâng cấp sân vườn , bồn cây, tường rào trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đa Lộc	192b /QĐ-UBND ngày 16/9/2020	3.585	3.585		3.585
12	Công trình dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Đa Lộc	101/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	33.328	33.300	31.500	1.800
13	Công trình xây dựng nhà văn phòng một cửa UBND xã Đa Lộc	295/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	1.165	1.165		1.165
14	Danh mục nắp đặt cam trong toàn đạt tiêu trí NTM nâng cao	số 62/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	1.000	1.000		1.000
15	Công trình trụ sở Đảng ủy - HĐND xã Đa Lộc san lấp mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	32 ngày 01/3/2016	6.674	6.620	6.420	200
16	Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ân Thi	Số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	100	100		100
B	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP**		**74.002**	**62.114**		**38.414**
I	**Lĩnh vực An ninh và trật tự, an toàn xã hội**		**0**	**0**	**0**	**0**
II	**Lĩnh vực Giáo dục**		**0**	**0**	**0**	**0**
III	**Lĩnh vực Y tế**		**0**	**0**	**0**	**0**

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
1	Cải tạo nhà văn hóa thôn Đa Lộc	QĐ số 119/UBND ngày 29/02/2025	3.635			1.550
V	**Lĩnh vực Thể dục thể thao**		**0**	**0**	**0**	**0**
1	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Văn Nhuệ (đoạn từ nhà ông Tú qua nghĩa trang đến ĐH.61)	Số 36C/QĐ-UBND ngày 21/03/2022	4.000	4.000	700	1.400
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính qua cổng UBND xã Văn Nhuệ	Số 112/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	10.500	10.500		5.500
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Anh Nhuệ và thôn Văn Trạch, xã Văn Nhuệ	Số 111/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	14.021	14.021		9.021
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ cổng làng Văn Trạch đến nhà ông Vinh; Đoạn 2: Từ ĐH.61 đến sứ đồng cưa chùa thôn Hoàng Xuyên; Đoạn 3: Từ nhà ông Liên đến đường giữa làng, thôn Hoàng Xuyên)	Số 152/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	5.800	5.800		3.300
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1 từ nhà ông Khâu đến ĐH.61, đoạn 2 từ nhà bà Khoa đến nhà ông Tươm)	Số 62/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	4.161	4.161		**2.161**
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Từ nhà ông Thi đến đường Cái Ngang thôn Văn Trạch)	Số 63b/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	1.967	1.967		967
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ nhà ông Bắc đến giếng đình thôn Anh Nhuệ, đoạn 2 từ nhà ông Hạnh đến nhà ông Thành thôn A	Số 63a/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	5.218	5.218		1.818
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Từ đường giữa làng đến nhà ông Lực, từ nhà bà Phòng đến nhà bà Hiệt, từ nhà ông Phúc đến nh	Số 63c/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	2.275	2.275		875
9	Công trình nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH.63 đến ruộng dưới thôn Bắc Cà)	số 62/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	1.172	1.172		1.172
10	Công trình nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH.63 đến ruộng dưới thôn Bắc Cà)	số 57/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	4.500			4.500
11	Sửa chữa đường giao thông nông thôn thôn Văn Trạch, xã Đa Lộc (đoạn từ ruộng nhà ông Quý đến ruộng nhà ông Quang)	NQ số 76/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	1.000			300
12	Sửa chữa đường giao thông nông thôn thôn Anh Nhuệ, xã Đa Lộc (Đoạn 1: từ nhà ông Hồng đến nhà ông Duân; Đoạn 2: Từ nhà ông Cảnh đến nhà ông Vận; Đoạn 3: Từ nhà ông Nền đến nhà ông Anh)	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	2.701			300

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
13	Đường GTNĐ xã Đa Lộc, huyện Ân Thi (đoạn từ ĐH.63 giáp bà Mức đến đường bê tông sứ đồng 70 quan)	Số 214a/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3.152	3.100		1.550
1	Chợ dân sinh xã Văn Nhuệ	Số 244/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	9.900	9.900	3.000	4.000
C	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**		**166.503**	**6.203**	**0**	**148.992**
I	**Lĩnh vực An ninh và trật tự, an toàn xã hội**		**0**	**0**	**0**	**0**
II	**Lĩnh vực Giáo dục**		**0**	**0**	**0**	**0**
III	**Lĩnh vực Y tế**		**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	Số 311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4.100			1.170
1	Công trình sân vận động trung tâm xã Đa Lộc	số 48/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	11.500			11.500
1	Cải tạo, nâng cấp đường GT NT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc (Đoạn từ nhà Bà Xíu đến nhà Ông Kiều)	QĐ số 111A/UBND ngày 11/3/2025	2.418	2.418		1.618
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bắc Cả, xã Đa Lộc (đoạn 1: từ ĐH.63 đến ĐH.66; đoạn 2 từ nhà Bà tiến đến nhà ông Thang; đoạn 3: Từ ĐH.63 đến nhà ông Quảng)	QĐ số 110A UBND ngày 11/3/2025	3.785	3.785		2.585
3	Công trình nâng cấp đường GTNT thôn Đa lộc (đoạn từ ruộng ông Tôn đến nhà ông Kiêm, đoạn từ nhà Thắng Tú Làn quan)	số 58 NQ-HĐND ngày 26/6/2024	4.500			2.350
4	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bắc Cả xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH đến ruộng ông Bình cánh dưới đồng)	NQ số 74/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	3.000			1.000
5	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (các đoạn tuyến thôn Bắc Cả)	số 78/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	1.900			1.900
6	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Đa Lộc (Đoạn 1: Từ ruộng nhà ông Ban đến ruộng nhà ông Hứng thôn Trắc Điền; Đoạn 2: Từ nhà ông Mai đến nhà bà Tuyến thôn Hoàng Xuyên, xã Đa Lộc)	Số: 73/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	11.300			5.000
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Xuyên (Đoạn từ nhà bà Kỹ đường ĐH 61 đến cổng làng thôn Hoàng Xuyên, xã Đa Lộc)	Số: 72/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	7.500			3.500

TT	Danh mục công trình, dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế khối lượng nghiệm thu	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (Ngân sách xã quản lý)
10	Công trình nâng cấp đường GTNT thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc(tuyến chính : từ ĐH,63 gần nhà anh Thái đến nhà bà Tràng; tuyến nhánh1: từ nhà ông Nhuộm đến sau đình gần nhà ông Thao, tuyến nhánh 2: từ ông Tuyến đến nhà ông Văn)	số 57 NQ-HĐND ngày 26/6/2024	3.729			1.869
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Xuyên (Đoạn từ nhà bà Kỹ đường ĐH 61 đến cổng làng thôn Hoàng Xuyên, xã Đa Lộc)	Số: 72/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	7.500			
VII	**Lĩnh vực Hạ tầng, trụ sở, lĩnh vực khác**		**116.500**	**0**	**0**	**116.500**
1	Hạ tầng Khu dân cư mới xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi - Vị trí số: 02 (Thôn Anh Nhuệ)	Số 64/NQ-HĐND ngày 26/06/2024	27.000			27.000
2	Khu dân cư mới số 02 thôn Hoàng Xuyên, xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	Số 57/NQ-HĐND ngày 23/04/2024	35.000			35.000
3	Công ttrình chợ trung tâm xã Đa Lộc	số 44/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	14.500			14.500
4	Công trình XD hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	số 62/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	40.000			40.000
	Tổng cộng xã Đa Lộc		**624.215**	**426.396**	**207.703**	**277.087**
	Tổng 4 xã		**1.769.417**	**1.378.935**	**539.507**	**744.749**